

Số: *1479/QĐ-UBND*

Hưng Yên, ngày 29 tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bổ sung kinh phí cho các huyện, thành phố để
hỗ trợ tiền điện cho các hộ nghèo quý III/2014**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện;

Căn cứ Quyết định số 4887/QĐ-BCT ngày 30/5/2014 của Bộ Công Thương quy định về giá bán điện;

Căn cứ Công văn số 10482/BTC-NSNN ngày 30/7/2014 của Bộ Tài chính về việc hỗ trợ hộ nghèo tiền điện quý III/2014;

Căn cứ Quyết định số 2700/QĐ-UBND ngày 30/12/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt số lượng hộ nghèo (số người nghèo tương ứng), được cấp thẻ bảo hiểm y tế năm 2014;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 297/TTr-STC ngày 25/8/2014 về việc bổ sung kinh phí cho UBND các huyện, thành phố để hỗ trợ tiền điện cho các hộ nghèo quý III/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trích từ nguồn kinh phí trung ương bổ sung cho ngân sách địa phương quý III/2014 (tại Công văn số 10482/BTC-NSNN ngày 30/7/2014 của Bộ Tài chính) số tiền 2.610.987.600 đồng (Hai tỷ, sáu trăm mười triệu, chín trăm tám mươi bảy nghìn, sáu trăm đồng) bổ sung kinh phí cho các huyện, thành phố để hỗ trợ tiền điện cho 17.043 hộ nghèo quý III/2014 (03 tháng, 45.800đ/tháng/hộ) và hỗ trợ bổ sung 17.043 hộ nghèo tháng 6/2014 (01 tháng, 15.800đ/tháng/hộ); trong đó:

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Tên đơn vị	Số hộ nghèo	Hỗ trợ bổ sung tháng 6/2014	Hỗ trợ quý III/2014	Tổng kinh phí hỗ trợ
1	TP. Hưng Yên	1.293	20.429.400	177.658.200	198.087.600
2	Huyện Tiên Lữ	1.579	24.948.200	216.954.600	241.902.800
3	Huyện Phù Cừ	1.434	22.657.200	197.031.600	219.688.800
4	Huyện Ân Thi	2.702	42.691.600	371.254.800	413.946.400

5	Huyện Kim Động	2.515	39.737.000	345.561.000	385.298.000
6	Huyện Khoái Châu	2.869	45.330.200	394.200.600	439.530.800
7	Huyện Mỹ Hào	943	14.899.400	129.568.200	144.467.600
8	Huyện Yên Mỹ	1.852	29.261.600	254.464.800	283.726.400
9	Huyện Văn Lâm	956	15.104.800	131.354.400	146.459.200
10	Huyện Văn Giang	900	14.220.000	123.660.000	137.880.000
	Cộng	17.043	269.279.400	2.341.708.200	2.610.987.600

Điều 2. UBND các huyện, thành phố căn cứ quy định hiện hành của Nhà nước và Điều 1 Quyết định này cấp kinh phí và hướng dẫn các xã, phường, thị trấn hỗ trợ kinh phí đến từng hộ nghèo.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Tài chính; Lao động, Thương binh và Xã hội; Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành. / *chuyen*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT; TH^K.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Xuân Thơi
Nguyễn Xuân Thơi